



- (12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN) (11) CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
(51)^{2021.01} E05B 65/48; H02B 1/40; H05K 5/02; (13) B
H02B 1/38



1-0043120

-
- (21) 1-2022-03856 (22) 22/12/2020
(86) PCT/FI2020/050864 22/12/2020 (87) WO 2021/130414 A1 01/07/2021
(30) 20196129 23/12/2019 FI
(45) 25/02/2025 443 (43) 26/09/2022 414
(73) FIBOX OY AB (FI)
Keilaranta 19, 02150 Espoo, Finland
(72) WEBER, Kenneth (FI).
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
-

- (54) VỎ DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN

(21) 1-2022-03856

(57) Sáng chế đề cập tới vỏ dùng cho các thiết bị điện, vỏ này bao gồm phần đáy (1) và phần nắp (2) được bắt chặt vào phần đáy (1) bởi phương tiện bắt chặt (3) bao gồm chốt khóa (14) mà, khi được đỡ bởi ổ đỡ, thì có thể được quay so với phần đáy (1) để mở và đóng phương tiện bắt chặt (3), và cần (5) mà được lắp bằng ổ đỡ vào chốt khóa (14), theo đó nắp (2) có hãm khóa để nhận cần (5) và để bắt chặt nắp vào phần đáy (1) nhờ cần (5). Để làm cho vỏ tuy bị bắn trong khi sử dụng nhưng vẫn không cản trở việc mở nhanh vỏ và để có hình thức bên ngoài của vỏ dễ nhìn ở phương tiện bắt chặt (3), hãm khóa nằm trong hốc được tạo ra ở một mép cạnh của nắp (2), theo đó ở trạng thái được gắn vào cần (5) có phần nắp (8) được làm thích ứng để gắn vào hãm khóa trong hốc của nắp (2) theo đó phần nắp (8) bao gồm bề mặt ngoài thứ nhất và bề mặt ngoài thứ hai mà ở hốc của nắp thì các bề mặt này sẽ làm cho các bề mặt ngoài của nắp trở nên đồng đều và sao cho những chỗ gián đoạn được tạo ra bởi hốc của nắp trên bề mặt đỉnh của nắp và tương ứng trên bề mặt bên của nắp được giấu đi.

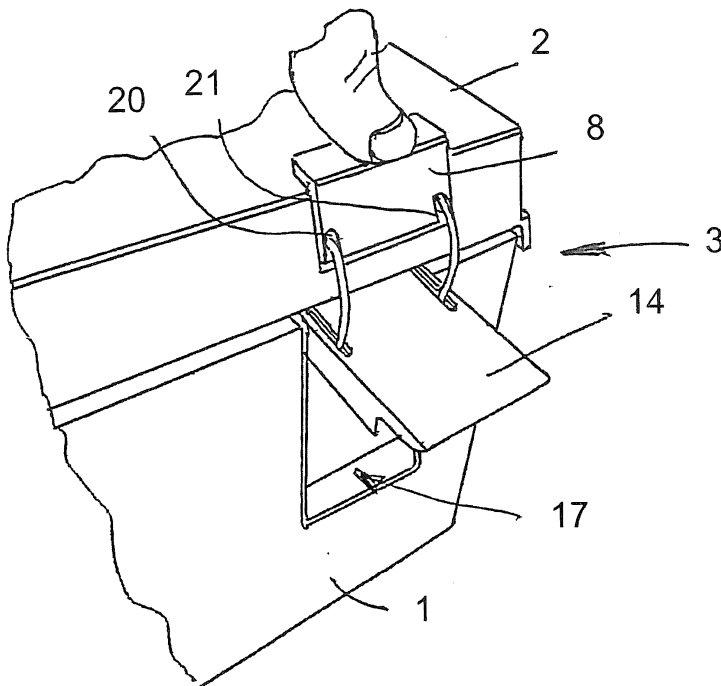


Fig. 3b

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới vỏ dùng cho các thiết bị điện, vỏ này bao gồm phần đáy và nắp được bắt chặt vào phần đáy bởi phương tiện bắt chặt bao gồm chốt khóa mà, khi được đỡ bởi ổ đỡ, thì có thể được quay so với phần đáy để mở và đóng phương tiện bắt chặt, và thân cần mà được lắp bằng ổ đỡ vào chốt khóa, theo đó nắp có hãm khóa để nhận cần và để bắt chặt nắp vào phần đáy nhờ cần này.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Các vỏ thuộc loại được đề cập là khá phổ biến. Việc đóng và mở nhanh của nắp so với phần đáy có thể được thực hiện bằng cần. Các vỏ thường nằm ở các vị trí sử dụng của chúng trong nhiều năm mà không cần phải động đến. Trong trường hợp này, nếu phần xung quanh bị bẩn, và vỏ cần được mở ra, thì phương tiện bắt chặt có thể bị bẩn và có thể bị oxy hóa tới mức mà cơ cấu mở của phương tiện bắt chặt không thể làm việc. Nếu cố gắng để mở cơ cấu mở bị bẩn bằng lực quá mạnh, thì nó có thể bị phá hỏng. Ngay cả nếu nắp của vỏ bị bẩn có thể được mở thành công, thì có thể khó mà đóng được vỏ - và thậm chí không thể đóng lại nếu cơ cấu bắt chặt đã bị hỏng khi nó đã được mở. Vì vậy, nếu sự tích tụ chất bẩn của cơ cấu bắt chặt cản trở hoặc ngăn chặn việc mở vỏ, thì cơ cấu bắt chặt cần phải được làm sạch một cách cẩn thận trước khi mở.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích đầu tiên của sáng chế là khắc phục vấn đề nêu trên, mà cụ thể là liên quan đến các vỏ mà trong đó cơ cấu bắt chặt của nắp bao gồm cần.

Mục đích của sáng chế đạt được với vỏ mà khác biệt ở chỗ, hãm khóa trong nắp nằm trong hốc được tạo ra ở mép cạnh của nắp, theo đó ở trạng thái được gắn vào cần thì có phần nắp được làm thích ứng để gắn vào hãm khóa trong hốc của nắp bởi cần, theo đó phần nắp còn bao gồm thêm bề mặt ngoài thứ nhất và bề mặt ngoài thứ hai mà ở hốc của nắp thì các bề mặt này sẽ làm cho các bề mặt ngoài của nắp trở nên đồng đều khi nắp được khóa vào phần đáy, sao cho bề mặt ngoài thứ nhất của phần nắp sẽ nằm trong cùng mặt phẳng với bề mặt đỉnh của nắp và bề mặt ngoài thứ hai của phần nắp sẽ nằm

trong cùng mặt phẳng với bề mặt bên của nắp, và còn sao cho bề mặt ngoài thứ nhất và bề mặt ngoài thứ hai giấu đi những chỗ gián đoạn được tạo ra bởi hốc của nắp trên bề mặt đỉnh của nắp và một cách tương ứng là trên bề mặt bên của nắp.

Một cách có lợi, phần đáy của vỏ có hốc để nhận chốt khóa của phương tiện bắt chặt sao cho chốt khóa nằm trong hốc của phần đáy. Kết cấu này làm giảm các kích thước ngoài của vỏ và cũng làm cho vỏ có phong cách thẩm mỹ. Các kích thước ngoài được giảm đi này đương nhiên cũng cho phép việc lưu trữ và đóng gói các vỏ trở nên dễ dàng hơn, và cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển các vỏ. Do vỏ này không có bất kỳ phương tiện bắt chặt lớn, nhô ra nào, nên trên thực tế khả năng chúng bị hỏng do va chạm được loại trừ. Có lợi nếu khi phần đáy của vỏ có hốc để nhận phương tiện bắt chặt, thì chốt khóa của vỏ có hai khe và phần nắp có hai khe, làm cho cần có thể có hình dạng đơn giản và chiếm ít không gian để quay so với chốt khóa, và do đó làm cho sự quay của phần nắp so với chốt khóa khi phương tiện bắt chặt được mở có thể nhả nắp ra khỏi phương tiện bắt chặt. Nhờ có các khe này, cần có thể được định hình sao cho nó nhô ra càng ít càng tốt từ bề mặt ngoài của vỏ.

Có lợi, nếu hốc của nắp có lỗ để bắt chặt nắp vào phần đáy bởi vít. Vít này cho phép bắt chặt chắc chắn nắp vào phần đáy mà không có nguy cơ nắp bị tháo rời khỏi phần đáy, ngay cả nếu phương tiện bắt chặt bao gồm chốt khóa và cần đã bị mở một cách vô tình hoặc do phá hoại. Nhờ có phần nắp, đầu vít được bảo vệ khỏi chất bẩn và vít có thể được mở một cách dễ dàng khi mong muốn. Tất nhiên vít có thể là loại vít đặc biệt mà khó mở vì việc mở cần sử dụng dụng cụ đặc biệt.

Phương tiện bắt chặt có thể bao gồm phần khung thân mà trong đó ổ đỡ chốt khóa được thực hiện, theo đó phần khung thân tốt hơn là được bắt chặt theo cách tháo rời được vào hốc được tạo ra trong phần đáy của thân nhờ phương tiện nhả nhanh. Giải pháp này cho phép phương tiện bắt chặt được thay thế một cách nhanh chóng, nếu vì một lý do nào đó mà có nhu cầu. Tuy nhiên, nhu cầu này thường là không tồn tại.

Các phương án ưu tiên của sáng chế được bộc lộ trong các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo từ điểm 2 tới 16.

Ưu điểm lớn nhất của vỏ theo sáng chế là việc vỏ tuy bị bắn trong khi sử dụng nhưng vẫn không cản trở việc mở nhanh vỏ do cơ cấu bắt chặt giữ cho nắp của vỏ được

đóng kín được bảo vệ khỏi chất bẩn. Hơn nữa, ưu điểm đáng kể cũng là hình dáng bên ngoài của vỏ ở phương tiện bắt chặt là dễ coi do các bề mặt ngoài của nắp là liên tục ở phương tiện bắt chặt mà không có các phần nhô hoặc các hốc gây trở ngại.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Sáng chế sẽ được mô tả chi tiết hơn nhờ phương án ưu tiên và dựa vào các hình vẽ kèm theo, mà trong đó

Fig.1 thể hiện hình vẽ tổng thể của vỏ theo sáng chế,

Fig.2 thể hiện hình vẽ phóng to của góc của vỏ được thể hiện trên Fig.1 sao cho phương tiện bắt chặt để bắt chặt nắp vào phần đáy được nhìn thấy, và

Các hình vẽ từ Fig.3a tới Fig.3c thể hiện việc bắt chặt nắp của vỏ vào phần đáy của vỏ, và

Fig.4 là hình chiếu từ phía sau của phương tiện bắt chặt của vỏ.

Mô tả chi tiết sáng chế

Fig.1 thể hiện hình vẽ tổng thể của vỏ theo sáng chế. Vỏ bao gồm phần đáy hình hộp 1, được che phủ bởi nắp hình hộp 2. Ở một trong số các mép cạnh của nó, nắp 2 được bắt bản lề vào phần đáy 1 (Fig.1 không thể hiện các bản lề), nhưng thay vì bản lề thì có thể, ví dụ, có vít để bắt chặt nắp vào phần đáy. Trên Fig.1, số chỉ dẫn 3 chỉ báo phương tiện bắt chặt có thể mở dễ dàng và nhanh chóng để giữ cho nắp 2 được đóng kín vào phần đáy 1. Nói cách khác, nắp 2 được bắt chặt theo cách mở ra được vào phần đáy 1 nhờ phương tiện bắt chặt 3.

Fig.2 thể hiện hình chiếu phóng to của phương tiện bắt chặt 3 của nắp 2 trong vị trí được đóng kín, để giữ cho nắp 2 được đóng kín. Phương tiện bắt chặt 3 bao gồm chốt khóa 14, cần 5, và phần nắp 8. Như có thể được thể hiện trên Fig.2, phần nắp 8 bao gồm bề mặt ngoài phẳng thứ nhất 9 mà ở trong cùng mặt phẳng với bề mặt đỉnh 11 của nắp 2, và bề mặt ngoài phẳng thứ hai 10 mà ở trong cùng mặt phẳng với bề mặt bên 12 của nắp. Các bề mặt ngoài 9 và 10 của phần nắp giấu đi hốc (hốc 7 trên Fig.3a) của nắp 2 sao cho giữa các bề mặt ngoài 9 và 10 và bề mặt đỉnh bao quanh 11 và bề mặt bên 12

tương ứng của nắp không có khe hở mà trên thực tế cho phép chất lỏng thâm nhập vào hốc bên dưới nắp (xem hốc 7 trên Fig.3a).

Các hình vẽ từ Fig.3a tới Fig.3c thể hiện việc đóng nắp 2 khi đã mở bằng phương tiện bắt chặt 3.

Trên Fig.3a, nắp 2 hé mở và phần nắp 8 của phương tiện bắt chặt được tháo rời khỏi nắp. Trên Fig.3a, số chỉ dẫn 6 ký hiệu hãm khóa trong hốc 7 ở mép cạnh của nắp 2 để nhận cần 5 của phương tiện bắt chặt. Hãm khóa 6 là có dạng của phần nhô. Cần 5 nằm trên hãm khóa 6 khi phương tiện bắt chặt 3 ở trong vị trí được đóng kín. Ngoài ra, hốc 7 có hốc 23 mà được làm thích ứng để nhận phần nhô 24 của phần nắp 8. Các mép của hốc 23 có thể tạo ra sự dẫn hướng cho phần nhô 24 khi phương tiện bắt chặt 3 được đóng kín, xem Fig.3b và Fig.3c. Tốt hơn, nếu phần nhô 24 có hình nêm, như hình côn. Tương tự, hốc 23 có thể được mở rộng về phía trên. Các vách 32 của hốc 7 dẫn hướng phần nắp 8 khi phương tiện bắt chặt 3 được đóng kín. Nhằm mục đích này, các vách 32 xác định hốc 7 làm cho hốc này hẹp về phía dưới, và phần nắp 8 cũng bao gồm các phần vách đối diện 28, 29 mà làm cho phần nắp hẹp về phía dưới. Các phần vách 28, 29 tốt hơn là được tạo ra sao cho các mép 30, 31 của chúng nằm trên vách 32 của hốc 7 khi phần nắp 8 được cài xuống dưới vào vị trí. Do việc tạo hình hốc 7 và phần nắp 8 (có thể còn do hốc 23 và phần nhô 24) mà phần nắp 8 được định hướng chính xác vào đúng vị trí. Khi nắp 2 ở vị trí được đóng kín, xem Fig.2, cần 5 nằm trên hãm khóa 6 và phần nhô 24 nằm trong hốc 7. Hãm khóa 6 trong hốc của nắp 2 và hốc 23 tạo nên một kiểu khóa định hình cho phần nắp 8. Khác với phương án trên hình vẽ này, các chi tiết của khóa định hình có thể được thực hiện theo các cách khác nhau, tuy nhiên khóa định hình luôn luôn bao gồm một kiểu nào đó của hãm khóa trong nắp (xem hãm khóa 6 trên Fig.3a). Ngoài hãm khóa ra, khóa định hình có thể còn bao gồm các kiểu hình dạng khác trong hốc của nắp (xem hốc 7 trên Fig.3a) và trên bề mặt bên trong của phần nắp. Do đó, Fig.3a chỉ thể hiện một cách để thiết lập khóa định hình. Hốc 7 cũng có lỗ 22, mà cho phép nắp 2 được bắt chặt vào phần đáy 1 bởi vít (không được thể hiện). Phần khung thân 24 của phương tiện bắt chặt 3 có lỗ 25 để nhận vít này, xem Fig.3a.

Khi muốn đóng nắp 2 từ vị trí trên Fig.3a, thì phần nắp 8 được nâng lên và chốt khóa 14 đồng thời được nâng lên trên bằng mép dưới của nó. Theo cách này, phần

nắp 8 có thể được nâng lên qua hãm khóa 6 và phần nắp có thể được lắp vào trong hốc 7 trong nắp, xem Fig.3b. Phần nắp 8 được dẫn hướng bằng ngón tay cái trong vị trí ban đầu đúng, với ý định đóng nắp 2, xem Fig.3b, mà sau đó chốt khóa 14 ở vị trí mở, xem Fig.3b, được ấn xuống, mà được thể hiện trên Fig.3c. Khi đó phần nắp 8 hạ thấp xuống một cách có kiểm soát vào vị trí nơi mà nó giấu đi hốc 7 của nắp 2, xem Fig.3c. Khi chốt khóa 14 ở trong vị trí được đóng kín trên Fig.2, nghĩa là, trong vị trí mà chốt khóa hoàn toàn nằm trong trong hốc 17 của phần đáy 1, các bề mặt ngoài 9 và 10 của phần nắp 8 ở trong cùng mặt phẳng với bề mặt đỉnh 11 và tương tự bề mặt bên 12 của nắp 2. Ở vị trí được đóng kín, các bề mặt ngoài 8 và 9 của phần nắp 8 giấu đi những chỗ gián đoạn được tạo ra bởi hốc của nắp trên bề mặt đỉnh 11 và tương tự trên bề mặt bên 12. Trong vị trí được đóng kín, phần nắp 8 giấu đi hốc 7 của nắp 2 sao cho không có khe hở giữa ngoại vi của phần nắp 8 và bề mặt đỉnh và bề mặt bên 12 của nắp 2 bao quanh phần nắp, theo đó với bất kỳ số lượng có hại nào thì chất bẩn cũng không thể thâm nhập vào hốc này.

Phương tiện bắt chặt 3 bao gồm cần 5 mà nối phần chốt khóa 14 vào phần nắp 8. Fig.4, mà thể hiện phương tiện bắt chặt 3 dưới dạng nhìn từ phía sau, nghĩa là, từ bên trong, cho thấy rõ hơn kết cấu của phương tiện bắt chặt so với các hình vẽ khác mà thể hiện phương tiện bắt chặt 3 từ bên ngoài. Fig.4 thể hiện rằng cần 5 của phương tiện bắt chặt 3 được lắp bằng ổ đỡ 13 vào chốt khóa 14 và được lắp bằng ổ đỡ 16 vào phần nắp 8. Chốt khóa 14 được lắp bằng ổ đỡ 15 vào phần khung thân 4. Nhờ các ổ đỡ lắp 13, 15, và 16, phương tiện bắt chặt 3 có thể được đặt trong các vị trí được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.3a tới Fig.3c. Do chốt khóa 14 của phương tiện bắt chặt 3 và phần khung thân 4 được làm thích ứng trong hốc 17 trong phần đáy 1, và còn mong muốn rằng cần 5 không nhô ra khỏi vỏ một cách vướng víu khi phương tiện bắt chặt ở trong vị trí được đóng kín, chốt khóa 3 có các khe 18, 19 và phần nắp 8 có các khe 20, 21. Các khe 18, 19 cho phép chốt khóa 14 quay trong khoảng rộng so với cần 5, xem các hình vẽ từ Fig.3a tới Fig.3c, mà trong đó cần 5 đi trong các khe 18, 19 mà chốt khóa có. Tương tự, các khe 20, 21 trong phần nắp 8 cho phép phần nắp quay trong khoảng rộng so với cần 5, xem các hình vẽ từ Fig.3a tới Fig.3c. Như được thể hiện trên Fig.2, cần 5 giấu đi các khe từ 18 tới 21 khá tốt khi phương tiện bắt chặt ở trong vị trí được đóng kín, mà kết quả là với bất kỳ số lượng có hại nào thì chất bẩn cũng không thể thâm nhập qua các khe từ 18 tới 21 vào hốc

(xem hốc 7 trên Fig.3a) dưới phần nắp 9. Như được thể hiện trên Fig.2, cần 5 của phương tiện bắt chặt 3 chỉ nhô ra bằng chiều dày vật liệu của cần từ đường bao của vỏ.

Phần khung thân 4 của phương tiện bắt chặt được bắt chặt theo cách tháo rời được bởi phương tiện nhả nhanh vào hốc 17 của phần đáy 1. Nhằm mục đích này, ở đáy của phần khung thân 4 có chốt khóa mềm dẻo 12 được làm thích ứng để cùng vận hành với gờ (không được thể hiện trên các hình vẽ) trong hốc 17 của phần đáy. Khi chốt khóa 12 được uốn theo hướng mà nó cong đi vuông góc với mặt phẳng được tạo ra bởi phần khung thân của phần nắp, thì chốt khóa 12 sẽ được dẫn hướng phía sau gờ trong hốc 17 và khóa vào gờ này. Phần khung thân 4 có thể được lấy ra từ hốc 17 bằng cách uốn cong chốt khóa, theo đó chốt khóa được nhả ra khỏi gờ. Để phần khung thân 4 tạo ra sự bắt chặt chắc chắn đối với phương tiện bắt chặt 3 vào phần đáy 1, các cạnh của phần khung thân 4 có các vấu 26 mà được đặt ăn khớp trong các khe 27 trong phần đáy để tạo nên mối nối bằng vấu-và-khe.

Các vấu

Các phần của phương tiện bắt chặt 3 được làm từ nhựa, ngoại trừ cần 5. Cần này được làm từ thép không gỉ.

Các chi tiết của sáng chế có thể được thực hiện theo nhiều cách trong phạm vi của các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo. Do đó, số lượng của phương tiện bắt chặt 3 trong vỏ có thể thay đổi. Phương tiện bắt chặt 3 không nhất thiết phải bao gồm phần khung thân 4, theo đó chốt khóa 14 của phương tiện bắt chặt được lắp bằng ổ đỡ 15 trực tiếp vào phần đáy 1. Trong trường hợp sau, nếu hốc 7 trong nắp 2 có lỗ 22 để nhận vít, thì phần đáy 1 tương tự có lỗ hoặc hốc để nhận vít. Chốt khóa 14 của phương tiện bắt chặt và phần khung thân 4 không nhất thiết phải được làm thích ứng trong hốc 17 trong phần đáy 1, mặc dù điều này là rất ưu tiên với các kích thước ngoài của vỏ và nguy cơ phương tiện bắt chặt 3 bị hư hỏng do các tác động bên ngoài được tính đến.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vỏ dùng cho các thiết bị điện, vỏ này bao gồm phần đáy (1) và nắp (2) được bắt chặt vào phần đáy (1) bởi phương tiện bắt chặt (3) bao gồm chốt khóa (14) mà, khi được đỡ bởi ổ đỡ (15), thì có thể quay được so với phần đáy (1) để mở và đóng phương tiện bắt chặt (3), và cần (5) mà, ở đầu thứ nhất của nó, được lắp bằng ổ đỡ (13) vào chốt khóa (14), theo đó nắp (2) có hãm khóa (6) để nhận cần (5) và để bắt chặt nắp vào phần đáy (1) nhờ cần (5), trong đó hãm khóa (6) nằm trong hốc (7) được tạo ra ở mép cạnh của nắp (2), theo đó ở trạng thái được gắn vào cần (5) thì có phần nắp (8) được làm thích ứng để gắn vào hãm khóa (6) trong hốc (7) của nắp (2) bởi cần (5) theo đó phần nắp (8) còn bao gồm thêm bề mặt ngoài thứ nhất (9) và bề mặt ngoài thứ hai (10) mà ở hốc (7) của nắp thì các bề mặt này sẽ làm cho các bề mặt ngoài của nắp trở nên đồng đều khi nắp (2) được khóa vào phần đáy (1), sao cho bề mặt ngoài thứ nhất (9) của phần nắp (8) sẽ nằm trong cùng mặt phẳng với bề mặt đỉnh (11) của nắp (2) và bề mặt ngoài thứ hai (10) của phần nắp (8) sẽ nằm trong cùng mặt phẳng với bề mặt bên (12) của nắp, và còn sao cho bề mặt ngoài thứ nhất (9) và bề mặt ngoài thứ hai (10) giấu đi những chỗ gián đoạn được tạo ra bởi hốc (7) của nắp trên bề mặt đỉnh (11) của nắp và một cách tương ứng là trên bề mặt bên (12) của nắp, và trong đó, bề mặt ngoài thứ nhất (9) của phần nắp (8) là phẳng, và bề mặt ngoài thứ hai (10) của phần nắp (8) là phẳng.
2. Vỏ theo điểm 1, trong đó cần (5) của phương tiện bắt chặt (3) được lắp bằng ổ đỡ (16) vào phần nắp (8).
3. Vỏ theo điểm 1 hoặc 2, trong đó phần đáy (1) có hốc (17) để nhận chốt khóa (14) của phương tiện bắt chặt sao cho chốt khóa (14) nằm trong hốc (17) của phần đáy (1).
4. Vỏ theo điểm 3, trong đó chốt khóa (14) có hai khe (18 và 19) và phần nắp (8) có hai khe (20, 21) để làm cho cần (5) có thể quay so với chốt khóa (14), và do đó làm cho sự quay phần nắp (8) so với chốt khóa (14) có thể mở phương tiện bắt chặt (3) và nhả nắp (2) ra khỏi phương tiện bắt chặt (3).
5. Vỏ theo điểm 4, trong đó phương tiện bắt chặt (3) nhô ra từ đường bao được xác định bởi phần đáy (1) và nắp (2) nhiều nhất là bằng cần (5).
6. Vỏ theo điểm 5, trong đó phương tiện bắt chặt (3) nhô ra từ đường bao được xác định bởi phần đáy (1) và nắp (2) nhiều nhất là bằng chiều dày của vật liệu cần của cần (5).

7. Vỏ theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó phần nắp (8) được làm thích ứng để gắn vào hốc (7) trong nắp (2) bằng cách khóa định hình mà bao gồm hãm khóa (6).
8. Vỏ theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó phương tiện bắt chặt (3) bao gồm phần khung thân (4), và trong đó ổ đỡ (15) để chốt khóa (14) quay so với phần đáy (1) được tạo ra trong phần khung thân (13).
9. Vỏ theo điểm 8, trong đó phần khung thân (4) của phương tiện bắt chặt (3) được bắt chặt theo cách tháo rời được vào hốc (17) trong phần đáy (1) của thân.
10. Vỏ theo điểm 9, trong đó phần khung thân (4) của phương tiện bắt chặt (3) được bắt chặt bằng cách khóa định hình vào hốc (17) trong phần đáy (1).
11. Vỏ theo điểm 9 hoặc 10, trong đó phần khung thân (4) của phương tiện bắt chặt (3) được bắt chặt bằng phương tiện nhả nhanh vào hốc (17) trong phần đáy (1).
12. Vỏ theo điểm 11, trong đó phương tiện nhả nhanh bao gồm chốt khóa mềm dẻo (12) được làm thích ứng để cùng vận hành với gờ trong hốc (17) của phần đáy.
13. Vỏ theo điểm 11 hoặc 12, trong đó phương tiện nhả nhanh bao gồm môi nối bằng khe (26) và vấu (27) giữa phần khung thân (4) của phương tiện bắt chặt (3) và hốc (17) của phần đáy (1).
14. Vỏ theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó hốc (7) của nắp có lỗ (22) để bắt chặt nắp (2) vào phần đáy (1) bởi vít.
15. Vỏ theo điểm 1, trong đó hãm khóa (6) của nắp (2) bao gồm, trong hốc (7) của nắp, phần nhô mà được làm thích ứng để nhận cần (5) của phương tiện bắt chặt (3).
16. Vỏ theo điểm 1 hoặc 15, trong đó hãm khóa (6) bao gồm hốc (23) được làm thích ứng để nhận phần nhô (24) trong phần nắp (8).
17. Vỏ theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó có các vách (32) xác định hốc (7) của nắp, mà làm cho hốc này hẹp về phía dưới, và trong đó phần nắp (8) bao gồm các phần vách đối diện (28, 29) mà làm cho phần nắp hẹp về phía dưới.
18. Vỏ theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó bề mặt đỉnh (11) của nắp (2) là phẳng, và bề mặt bên (12) của nắp (2) là phẳng.

19. Vỏ theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó bề mặt đỉnh (11) của nắp (2) che phủ phần lớn (tức là hơn 50%) của hình chiếu của nắp (2), khi được nhìn từ hướng trục giao với bề mặt đỉnh (11), tốt hơn là hơn 80%.

20. Vỏ theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó bề mặt bên (12) của nắp (2) che phủ phần lớn (tức là hơn 50%) của hình chiếu của nắp (2), khi được nhìn từ hướng trục giao với bề mặt bên (12), tốt hơn là hơn 80%.

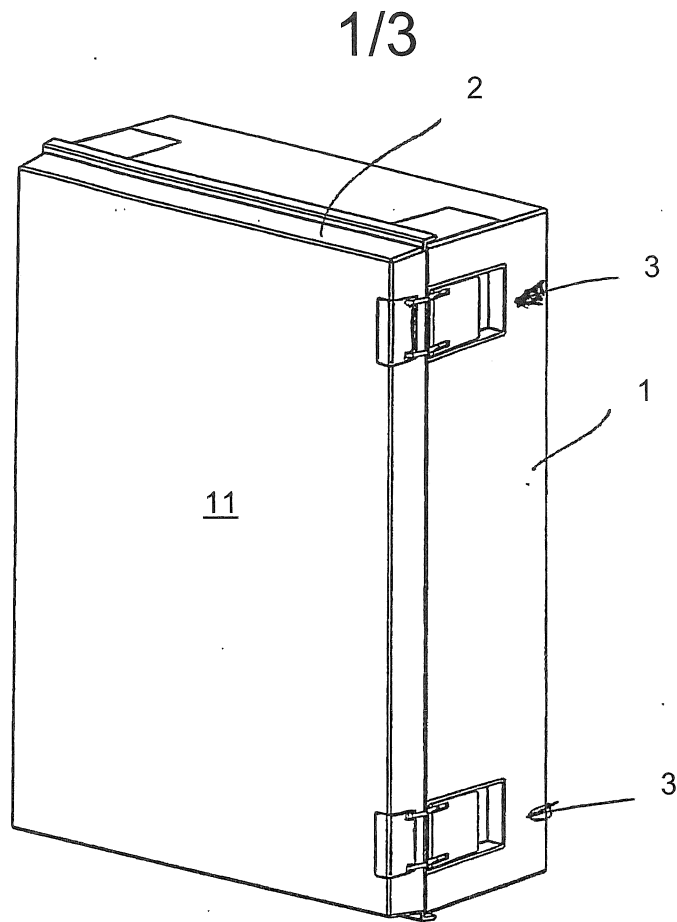


Fig. 1

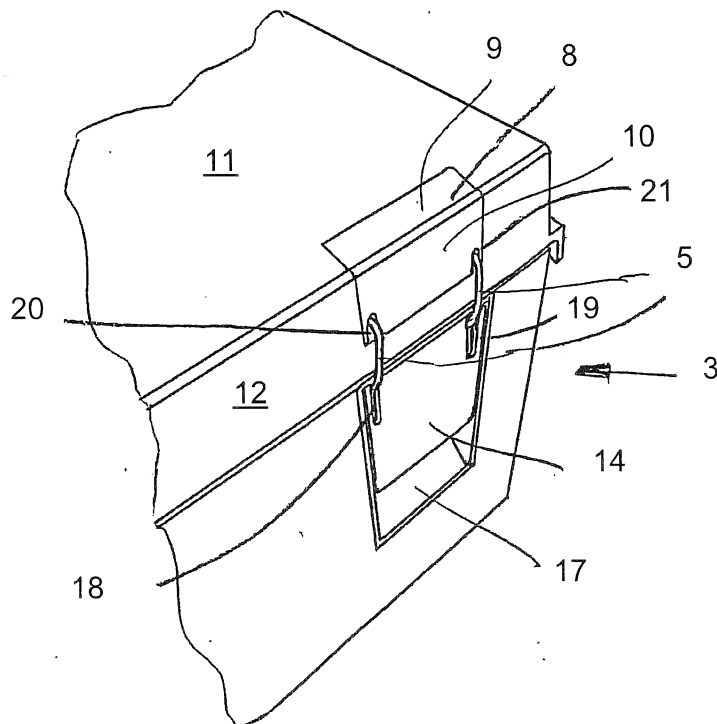


Fig. 2

2/3

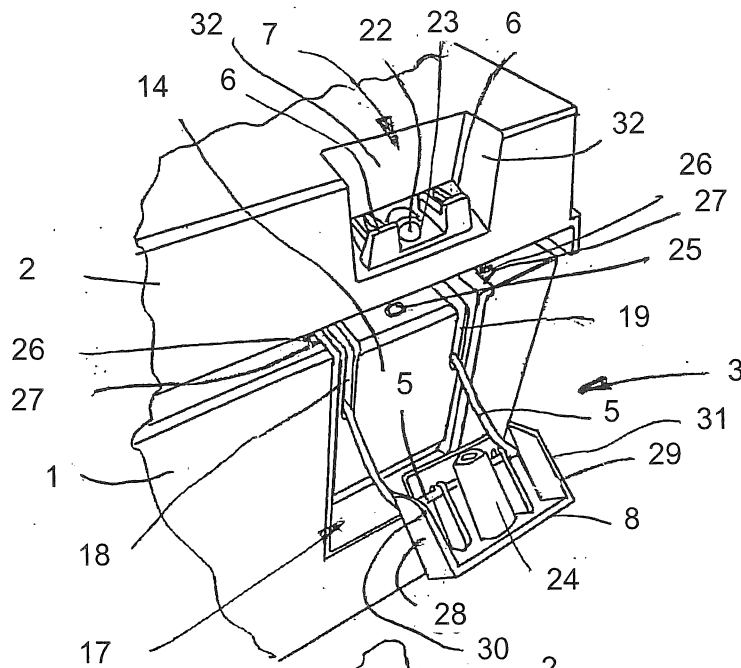


Fig. 3a

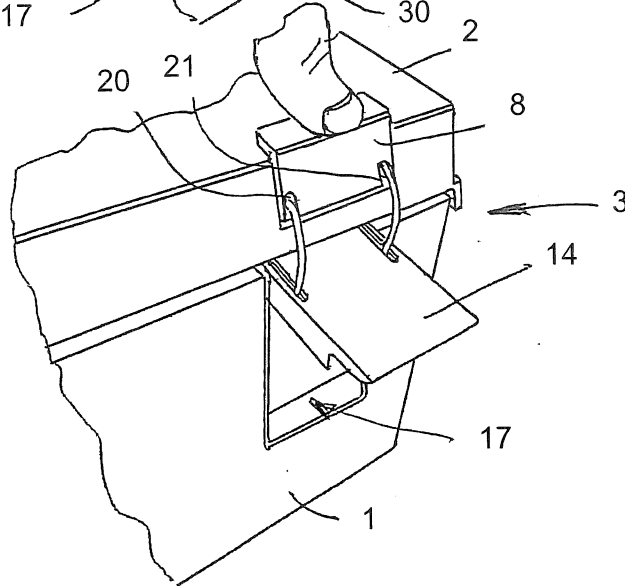


Fig. 3b

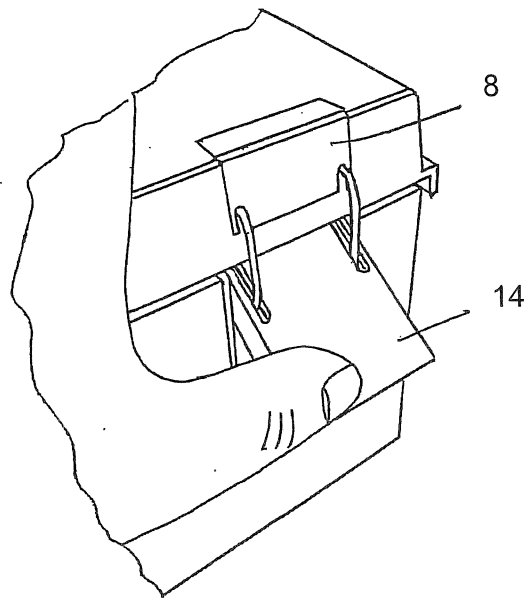


Fig. 3c

3/3

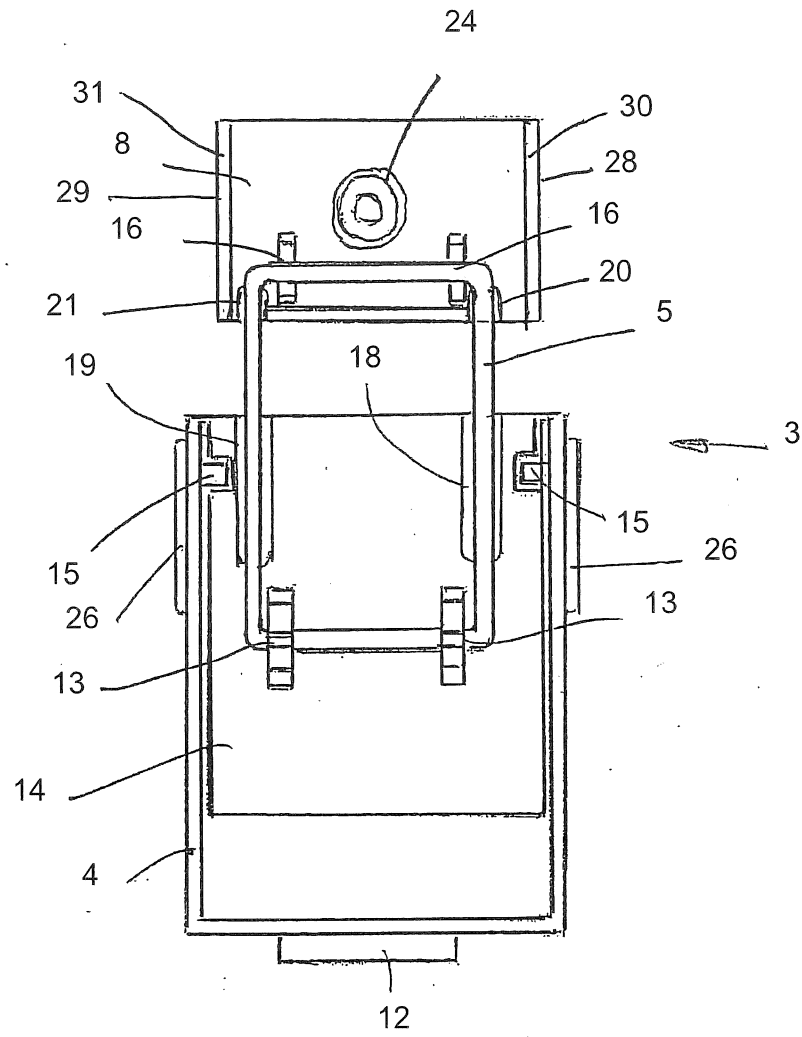


Fig. 4